

Họ tên:



BÀI TẬP TUẦN 12

Việc hôm nay chớ để ngày mai

Một cậu bé chuyện trò cùng mẹ
Rằng đến mai con sẽ xin ngoan
Đến mai con sẽ xin ngoan
Đến mai, con lại khát lần ngày kia

“Con ơi con, chớ nên nói thế.
Việc hôm nay chớ để ngày mai
Chi bằng con nói như thế này:
Mẹ ơi, con muốn ngoan như bây giờ”

Ngụ ngôn

Câu 1: Cậu bé hứa với mẹ điều gì?

- A. Đến mai con sẽ xin ngoan
- C. Con muốn ngoan ngay bây giờ.

B. Đến mai, con lại khát lần lần nữa.

Câu 2: Mẹ nói với cậu bé thế nào?

- A. Đến mai, con phải ngoan nhé.
- C. Việc hôm nay chớ để ngày mai

B. Đến mai, con đừng khát lần ngày kia nhé.

Câu 3: Qua câu chuyện này em rút ra điều gì?

- A. Không nên hứa hẹn điều gì.
- C. Thấy việc cần làm thì phải quyết tâm làm ngay.

B. Không nên tin vào những điều hứa hẹn.

Câu 4: Câu “Mẹ ơi, con muốn ngoan như bây giờ”. Có mấy tính từ? Đó là những từ nào?

- A. Một tính từ: Đó là từ
- B. Hai tính từ: Đó là từ và từ
- C. Ba tính từ: Đó là từ từ và từ

Câu 5: Dấu hai chấm ở cuối câu thơ dưới đây báo hiệu điều gì?

Chi bằng con nói như thế này:

“Mẹ ơi, con muốn ngoan như bây giờ”

- A. Báo hiệu sẽ có một câu thơ kế tiếp
- B. Báo hiệu câu sau sẽ là lời nói của nhân vật.
- C. Báo hiệu câu sau là lời giải thích cho câu trước.

Câu 6: Trong câu thơ: “Một cậu bé chuyện trò cùng mẹ

Rằng đến mai con sẽ xin ngoan” Có mấy động từ?

- A. Hai
- B. Ba
- C. Bốn

Câu 7: Trong câu: “Con ơi con, chớ nên nói thế”. Từ chớ có thể thay thế bằng từ nào?

A. Cứ

B. Đừng

C. Hãy

Câu 8: Câu: “Đến mai con sẽ xin ngoan” là câu nói của ai?

A. Mẹ

B. cậu bé

C. Không của ai

Câu 9: Trong câu: *Chỉ bằng con nói như thế này:*

Mẹ ơi, con muốn ngoan như bây giờ” có mấy đại từ xưng hô?

A. Một đại từ: Đó là từ

B. Hai đại từ: Đó là từ và từ

C. Ba đại từ: Đó là từ từ và từ

Câu 10: Từ trái nghĩa với từ ngoan là từ :

Câu 11: Nội dung chính của bài thơ là :



Câu 12: Trong câu: “Làng quê em rất yên bình”. Em có thể thay từ “yên bình” bằng từ nào đồng nghĩa với nó?

A. Thanh bình

B. Bình thản

C. bình lặng

D. Yên tĩnh

Câu 13: Tìm cặp từ trái nghĩa để hoàn chỉnh câu tục ngữ sau:

Chân đá người nét.

Câu 14: Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong mỗi câu sau:

a) Thế là mùa xuân mong ước đã đến

Chủ ngữ:

Vị ngữ:

b) Cây hồng bì đã cởi bỏ hết những cái áo lá già đen thui.

Chủ ngữ:

Vị ngữ:

Bài 15: Khoanh tròn từ có tiếng “bảo” không mang nghĩa “giữ” hoặc “giữ gìn”

a. Bảo vệ

b, bảo tồn

c. Bảo kiếm

d. bảo tàng

e. Bảo quản

h. Bảo hiểm

Bài 16: Chọn một trong các từ: **sinh tồn** **sinh thái** **sinh trưởng** để điền vào mỗi chỗ trống trong các câu sau cho thích hợp:

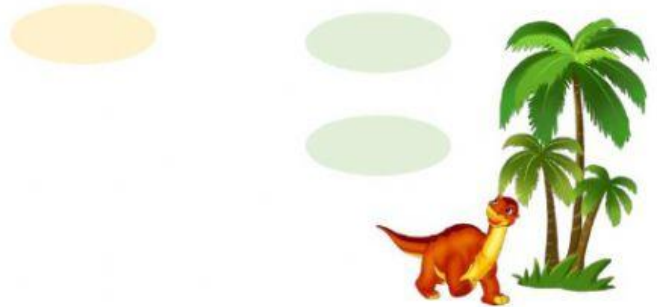
- a) Để con người cần có môi trường trong sạch.
- b) Khí hậu Tây Nguyên rất phù hợp với đặc điểm của cây cà phê.
- c) Khi tham quan khu bảo tồn các em phải tuân thủ nội quy.

Bài 17: Tìm quan hệ từ trong các câu sau

- a) Bạn Vinh học giỏi và chăm làm.
- b) Con thuyền với cánh buồm màu nâu ấy vẫn nhẹ nhàng trôi trên dòng sông quê.
- c) Tuổi thơ tôi được bay lên từ những cánh diều.

Bài 18: Điền về câu thích hợp vào chỗ trống:

- a) Tuy thời tiết xấu nhưng
- b) Nếu thời tiết xấu thì
- c) Vì thời tiết xấu nên



Bài 19: Chuyển 2 câu đơn sau đây thành 1 câu có dùng cặp quan hệ từ:

- a) Ban công nhà tôi không rộng lắm. Bà ngoại tôi vẫn biến nó thành một khu vườn nhỏ xanh mát.
- b) Tôi rất yêu quý các con vật. Tôi vui khi thấy Lu lu sinh ra bốn cô cậu chó con.

